TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 18** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 15-7-2026
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Chung.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Nguyễn Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà****:* Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 764/2026/TLST-HNGĐ ngày 17/6/2026 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 304/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/7/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Như M, sinh năm 1992. Địa chỉ thường trú: Số A, ấp X4, xã BC, thành phố Hồ Chí Minh; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Thái Minh Quốc T, sinh năm 1992. Địa chỉ thường trú: Tổ A2, ấp BT, xã CLG, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: Ấp LC, xã LH, thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/3/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Như M trình bày:

Sau thời gian tự nguyện tìm hiểu, bà Trần Thị Như M và ông Thái Minh Quốc T tiến đến hôn nhân. Bà M và ông T đăng ký kết hôn ngày 02/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã BC, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã BC, thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi kết hôn, bà M và ông T chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Bà M xác định không còn tình cảm với ông T. Nhận thấy

tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên bà M yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Như M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Thái Minh Quốc T.

Về con chung: Bà Trần Thị Như M và ông Thái Minh Quốc T có 01 con chung tên Thái Trần Quốc B, sinh ngày 19/11/2016. Bà Trần Thị Như M yêu cầu Tòa án giao con chung cho ông Thái Minh Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bà M cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Như M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Thái Minh Quốc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa, ông Thái Minh Quốc T thừa nhận giữa ông T và bà M sau thời gian tự nguyện tìm hiểu thì tiến đến hôn nhân. Ông T và bà M đăng ký kết hôn ngày 02/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã BC, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã BC, thành phố Hồ Chí Minh). Khoảng từ năm 2018, giữa ông T và bà M không còn sống chung với nhau. Do từ khi không còn sống chung đến nay, bà M không thực hiện nghĩa vụ chăm sóc con chung nên ông T không đồng ý ly hôn bà M.

Về con chung: Ông Thái Minh Quốc T và bà Trần Thị Như M có 01 con chung tên Thái Trần Quốc B, sinh ngày 19/11/2016. Ông T yêu cầu Tòa án giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Từ năm 2018 cho đến nay, bà M và ông T không còn sống chung với nhau, ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu B và bà M chưa từng phụ tiền cấp dưỡng. Hiện tại, ông T không đủ chi phí để chăm sóc do cháu B đang bị bệnh rối loạn tăng hoạt động kết hợp với chậm phát triển tâm thần và các động tác định hình (F844), các rối loạn đặc hiệu về phát triển lời nói và ngôn ngữ (F80). Cháu B không tự sinh hoạt và vệ sinh được. Về chi phí khám chữa bệnh và thuê người chăm sóc cho cháu B khoảng 16.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa, ông T yêu cầu bà M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung ít nhất là 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Thái Minh Quốc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào quá trình tranh tụng tại phiên tòa, các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Như M, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Như M đối với ông Thái Minh Quốc T.

Về con chung: Giao con chung tên Thái Trần Quốc B, sinh ngày 19/11/2016 cho ông Thái Minh Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về mức cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Thị Như M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.480.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Như M và ông Thái Minh Quốc T không tranh chấp nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Như M yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con chung với ông Thái Minh Quốc T, đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Ông Thái Minh Quốc T đang cư trú tại ấp LC, xã LH, thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Thị Như M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Như M và ông Thái Minh Quốc T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 02/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã BC, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã BC, thành phố Hồ Chí Minh), đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Bà Trần Thị Như M cho rằng giữa bà M và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Bà M xác định không còn tình cảm với ông T. Tại phiên tòa, ông T xác định không còn sống chung với bà M từ năm 2018 nhưng ông T không đồng ý ly hôn do bà M không thực hiện nghĩa vụ đối với con chung. Ông T khẳng định giữa ông T và bà M cũng không có biện pháp để hàn gắn lại tình cảm. Xét quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên tình yêu thương, trách nhiệm, nghĩa vụ, sự quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Bà M và ông T không tìm ra được tiếng nói chung, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M yêu cầu ly hôn với ông T là có cơ sở, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Mai và ông T có 01 con chung tên Thái Trần Quốc B, sinh ngày 19/11/2016. Hiện tại, cháu B đang sống cùng với ông T. Do cháu B bị bệnh rối loạn tăng hoạt động kết hợp với chậm phát triển tâm thần và các động tác định hình (F844), các rối loạn đặc hiệu về phát triển lời nói và ngôn ngữ (F80) nên Tòa án không thể tiến hành lấy ý kiến được theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng

dân sự. Bà M và ông T thống nhất giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Thái Minh Quốc T yêu cầu bà Trần Thị Như M cấp dưỡng nuôi con chung ít nhất 5.000.000 đồng/tháng còn bà M chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng. Theo Hợp đồng lao động do bà M cung cấp thể hiện mức lương chính của bà M làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ ẩm thực HV là 2.000.000 đồng/tháng. Giữa bà Trần Thị Như M và ông Thái Minh Quốc T không thỏa thuận được mức cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con. Theo Nghị định số: 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ, bà Trần Thị Như M cư trú tại xã Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh (thuộc vùng III) có mức lương tối thiểu là 4.140.000 đồng/tháng.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Như M và ông Thái Minh Quốc T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Như M là có căn cứ.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Như M phải chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Như M đối với ông Thái Minh Quốc T về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Như M được ly hôn ông Thái Minh Quốc T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Thái Minh Quốc B, sinh ngày 19/11/2016 cho ông Thái Minh Quốc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Bà Trần Thị Như M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bà Trần Thị Như M và ông Thái Minh Quốc T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Như M và ông Thái Minh Quốc T không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Như M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0036386 ngày 09/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trần Thị Như M phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36, 71 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 18 - Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thế Chính

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Nga **Nguyễn Đức Chung** **Hồ Thế Chính**